

BẢO VỆ NGƯỜI BỊ HẠI TRONG QUÁ TRÌNH XÉT XỬ VỤ ÁN VỀ MUA BÁN NGƯỜI

(Kỳ I)

TS. PHẠM MINH TUYẾN*

Đặt vấn đề

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng nói chung và người bị hại trong quá trình xét xử vụ án về mua bán người nói riêng, là một trong những nội dung quan trọng trong định hướng cải cách tư pháp và hoàn thiện hệ thống pháp luật tố tụng hình sự (TTHS) ở nước ta hiện nay. Bởi lẽ, người bị hại là người mà quyền và lợi ích hợp pháp của họ bị xâm hại nặng nề nhất, là người chịu thiệt thòi nhiều nhất trong số những người tham gia tố tụng, đặc biệt khi khách thể xâm phạm đối với tội mua bán người là thân thể, nhân phẩm của con người. Vì vậy, người bị hại cần phải được bảo vệ kịp thời, thậm chí, ngay khi họ bị đe dọa gây thiệt hại trong suốt quá trình xét xử vụ án. Một trong những công cụ pháp lý quan trọng để bảo vệ người bị hại, đó là pháp luật TTHS. Thực tế cho thấy, vì nhiều lý do khác nhau, mà quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại chưa được bảo vệ tốt và kịp thời; trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, dường như cơ quan có thẩm quyền chưa thực sự xem trọng vấn đề bảo vệ người bị hại. Thực tế trên đây bắt nguồn từ vấn đề nhận thức họ cần được bảo vệ như thế nào, quy định pháp luật cũng như thực tiễn áp dụng đối với người bị hại ra sao... vẫn chưa có sự nhận thức và hành động thống nhất, dẫn đến nhiều quy định pháp luật, đặc biệt là pháp luật TTHS đang còn bỏ ngỏ, hoặc có quy định, nhưng chưa đủ những phương tiện cần thiết để bảo vệ cho người bị hại. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi sẽ đề cập đến các khía cạnh về bảo vệ nạn nhân là bị hại trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, trong quá trình xét xử tại phiên tòa, sau khi xét xử và những khó khăn, hạn chế trong thực tiễn thực hiện công tác này.

1. Tình hình tội phạm mua bán người

Theo Cục Cảnh sát hình sự, Bộ Công an, từ năm 2016 đến tháng 6/2019, toàn quốc phát

hiện gần 1.100 vụ, với hơn 1.400 đối tượng, lừa bán gần 2.700 nạn nhân. Theo số liệu mới nhất, sáu tháng đầu năm 2020, trên cả nước phát hiện 60 vụ mua bán người, liên quan đến 85 người, lừa bán 90 nạn nhân (giảm 31,5% số vụ, tăng 40% số đối tượng và giảm 39,7% số nạn nhân so với cùng kỳ năm 2019), nạn nhân đa số là phụ nữ và trẻ em¹.

Tình hình tội phạm mua bán người diễn biến phức tạp, các đối tượng hình thành nhiều đường dây, băng nhóm liên tỉnh, xuyên quốc gia với nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt, để lừa bán ép hoạt động mại dâm, bán làm vợ bất hợp pháp...

Tình trạng mua bán người dưới 16 tuổi, nhất là học sinh các trường dân tộc nội trú diễn biến phức tạp. Các đối tượng lợi dụng sự quản lý lỏng lẻo của gia đình, nhà trường thông qua các trang mạng xã hội tiếp cận, rủ rê, lôi kéo đi du lịch, mua quà tặng, làm thuê thu nhập cao, lừa nhiều em gái ở các tỉnh đưa về thành phố bán cho nhà hàng, quán karaoke hoặc massage ở các khu du lịch, khu công nghiệp hoặc ven tuyến quốc lộ để tổ chức hoạt động mại dâm, cưỡng bức lao động, cho vay nặng lãi...

Bên cạnh đó, thông qua mạng xã hội, các đối tượng giả danh là cán bộ công an, bộ đội biên phòng gọi điện tán tỉnh, làm quen với nạn nhân (chủ yếu là phụ nữ người dân tộc Mông, độ tuổi từ 16 - 23), giả vờ yêu đương, hứa hẹn tổ chức đám cưới; hẹn hò, rủ đi chơi hoặc khống chế, đe dọa nạn nhân, sau đó, bán họ ra nước ngoài.

Ngoài ra, tình trạng mua bán, chiếm đoạt mô, bộ phận cơ thể người diễn biến phức tạp. Lực lượng chức năng đã phát hiện một số đường dây môi giới, đưa phụ nữ Việt Nam

* Chánh án TAND tỉnh Bắc Ninh

¹ Theo PLO ngày 30/7/2020.

sang Trung Quốc để thuê với giá từ 120.000 - 140.000 NDT/trường hợp (khoảng 400 - 500 triệu VNĐ), các đường dây này lo “trộn gói” các thủ tục từ việc đưa người sang Trung Quốc, chăm sóc, thăm khám, sinh con tại các cơ sở y tế cũng như hợp thức hóa hồ sơ cho những đứa trẻ được sinh ra².

2. Pháp luật về tội mua bán người

Xuất phát từ tình hình phức tạp cũng như tính đặc thù của tội phạm mua bán người, thời gian qua, Đảng, Nhà nước cũng như các Bộ, ngành chức năng có liên quan đã đặc biệt quan tâm, tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác phòng, chống mua bán người, đồng thời nỗ lực xây dựng, bổ sung, sửa đổi các văn bản pháp luật cho phù hợp thực tiễn phòng ngừa và đấu tranh, làm công cụ pháp lý cho các cơ quan thực thi pháp luật trong công tác phòng, chống mua bán người. Cụ thể, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 48-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, trong đó tập trung đấu tranh, xử lý nghiêm minh các loại tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia, tội phạm về tham nhũng, tội phạm về ma túy... và tội phạm mua bán người. Ngày 29/3/2011, Quốc hội đã thông qua Luật Phòng, chống mua bán người; Các Bộ, ngành chức năng cũng ký kết 02 Thông tư liên tịch trong các năm 2013 và 2014 nhằm hướng dẫn thực hiện Luật Phòng, chống mua bán người trong lĩnh vực điều tra, truy tố, xét xử. Đặc biệt, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết là BLHS năm 2015) đã quy định rõ các hành vi, bổ sung các tình tiết định khung... về tội mua bán người đã tạo tiền đề pháp lý cho các hoạt động phòng ngừa và đấu tranh đối với các tội phạm nói chung và tội phạm mua bán người nói riêng. Bên cạnh đó, Việt Nam đã ký kết 4 Hiệp định song phương về phòng, chống mua bán người với các nước láng giềng có chung đường biên giới là Thái Lan, Campuchia, Lào và Trung Quốc. Việt Nam cũng đã tham gia phê chuẩn Nghị định thư về phòng ngừa, trấn áp và trừng trị hành vi buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em (Nghị định thư Palermo) của Liên Hợp Quốc.

Về khái niệm mua bán người, theo Nghị định thư về phòng ngừa, trấn áp và trừng trị

hành vi buôn người đặc biệt là phụ nữ và trẻ em năm 2000 đưa ra khái niệm: “*Buôn bán người là việc mua bán, vận chuyển, chuyển giao, chứa chấp hoặc nhận người nhằm mục đích bóc lột bằng cách sử dụng hay đe dọa sử dụng vũ lực hay bằng các hình thức ép buộc, bắt cóc, lừa gạt hay lạm dụng quyền lực hoặc hoàn cảnh dễ bị tổn thương, hay bằng việc đưa hay nhận tiền hay lợi nhuận để đạt được sự đồng ý của một người để kiểm soát những người khác. Hành vi bóc lột bao gồm: việc bóc lột mại dâm người khác hoặc các hình thức bóc lột tình dục khác, các hình thức lao động hoặc dịch vụ cưỡng bức, nô lệ hoặc những hình thức tương tự nô lệ, khổ sai hoặc lấy đi các bộ phận cơ thể*”. Khác với Nghị định thư sử dụng thuật ngữ quốc tế là “*buôn bán người*”; pháp luật Việt Nam sử dụng thuật ngữ “*mua bán người*” để mô tả hành vi này, theo đó, mua bán người là hành vi dùng tiền, tài sản hoặc các lợi ích vật chất khác để trao đổi người (từ đủ 16 tuổi trở lên) như một loại hàng hóa. Theo hướng dẫn tại khoản 1, 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì:

1. *Mua bán người là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lừa gạt hoặc thủ đoạn khác thực hiện một trong các hành vi sau đây:*

a) *Chuyển giao người để nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác;*

b) *Tiếp nhận người để giao tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác;*

c) *Chuyển giao người để người khác bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác;*

d) *Tiếp nhận người để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác;*

đ) *Tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp người khác để thực hiện hành vi chuyển giao người theo hướng dẫn tại điểm a và điểm c khoản này.*

² Hội thảo “Công tác thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2016 - 2020 của Chính phủ và nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán” ngày 30/8/2019.

2. *Mua bán người dưới 16 tuổi* là thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Chuyển giao người dưới 16 tuổi để nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác, trừ trường hợp vì mục đích nhân đạo;

b) Tiếp nhận người dưới 16 tuổi để giao tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác, trừ trường hợp vì mục đích nhân đạo;

c) Chuyển giao người dưới 16 tuổi để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác;

d) Tiếp nhận người dưới 16 tuổi để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác;

đ) Tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp người dưới 16 tuổi để thực hiện hành vi chuyển giao người theo hướng dẫn tại điểm a và điểm c khoản này.

3. Bảo vệ nạn nhân là người bị hại trong các vụ án mua bán người

3.1. Giai đoạn chuẩn bị xét xử

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, để bảo vệ nạn nhân trong vụ án mua bán người, điều tiên quyết đặt ra đối với cơ quan tiến hành tố tụng ở đây là Tòa án phải đảm bảo các quyền cho họ. Quyền của người bị hại được ghi nhận trong giai đoạn chuẩn bị xét xử như: Nạn nhân cần phải được thông báo về việc vụ án đang ở giai đoạn nào, được nhận các văn bản tố tụng, được quyền đưa ra các đề nghị về việc xét xử theo thủ tục rút gọn, xét xử công khai hoặc xét xử kín; đề nghị về việc vắng mặt tại phiên tòa; đưa ra các yêu cầu về việc cung cấp, bổ sung chứng cứ, triệu tập người làm chứng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng khác đến phiên tòa; về việc thay đổi thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án.

Ở giai đoạn này, nạn nhân là người bị hại trong vụ án mua bán người mà thỏa mãn điều kiện có khó khăn về tài chính quy định tại khoản 7 Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 (là người đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật) có quyền yêu cầu trợ giúp pháp lý. Việc có Trợ giúp viên pháp lý tham gia góp phần quan trọng trong việc thực hiện các quyền đối với bị hại, tăng khả năng bảo vệ lên mức tốt nhất có thể đối với họ.

Bên cạnh đó, tùy từng trường hợp, trong giai đoạn xét xử chủ thể có thẩm quyền áp dụng các biện pháp ngăn chặn cần nghiên cứu, xem xét lựa chọn biện pháp ngăn chặn phù hợp, trong trường hợp cần thiết, việc giam giữ kẻ buôn người bị cáo buộc trước khi xét xử có thể hỗ trợ trong việc bảo vệ nạn nhân và gia đình của họ khỏi bị trả thù. Giam giữ trước khi xét xử như thế có thể giúp cho các nạn nhân và gia đình của họ cảm nhận được sự an toàn và đồng thời tăng cường các cơ hội của một phiên tòa công bằng đang diễn ra bằng cách ngăn chặn những kẻ buôn người bị cáo buộc không làm giả mạo bằng chứng hay gây ảnh hưởng đến nạn nhân hoặc các nhân chứng khác³.

3.2. Trong quá trình xét xử tại phiên tòa

Thực tiễn cho thấy, việc tham gia tố tụng tại phiên tòa đối với những nạn nhân là bị hại trong các vụ án mua bán người là khá khó khăn, ảnh hưởng nghiêm trọng tâm lý của họ, làm trầm trọng thêm nỗi sợ hãi, lo lắng. Để bảo vệ, hỗ trợ các nạn nhân buôn người đưa ra những nội dung, chứng cứ tại tòa một cách khách quan, công tâm nhất, hiện nay, quy định của pháp luật TTHS đã có đề cập nhưng còn rất mờ nhạt trong việc xây dựng các biện pháp bảo vệ họ, nhằm đảm bảo nạn nhân trình bày lời chứng trước tòa tốt nhất có thể, bằng cách giảm thiểu nguy cơ đe dọa, chấn thương thêm, lo sợ cho sự an toàn cá nhân và tâm lý tự ti, lo ngại trước đám đông có mặt tại phiên tòa. Tùy từng vụ án cụ thể, trước khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa cần trao đổi thống nhất với cơ quan có trách nhiệm bảo vệ về việc áp dụng các hình thức để bảo đảm việc giữ bí mật cho người được bảo vệ như:

- Cấm ghi hình, ghi âm, chụp ảnh tại phiên tòa;

- Không công bố họ tên, lý lịch của người được bảo vệ;

- Cách ly người được bảo vệ và thực hiện việc hỏi kín đối với người được bảo vệ.

(Kỳ sau đăng tiếp)

³ https://www.baliprocess.net/UserFiles/baliprocess/File/RSO-policyguide_on%20protecting%20victims_Vietnamese_A4.pdf